

CÔNG TY CP KCN HỒ NAI
DHĐCĐ BẤT THƯỜNG 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**

Thời gian: 09 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2020

Địa điểm: Trụ sở công ty - KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai

Thành phần Ban Kiểm phiếu:

1. Ông Đỗ Đông Phương - Trưởng ban;
2. Ông Trương Quốc Khánh - Thành viên;
3. Ông Nguyễn Công Định - Thành viên.

Tình hình cổ đông khi tham gia biểu quyết: Tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự Đại hội có mặt tại thời điểm biểu quyết gồm có: 12 Cổ đông, tương ứng với: 7.225.070CP, chiếm: 96,3% tổng số cổ phần của Công ty.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua việc Bổ sung mã ngành 0125 vào Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ Công ty

Đồng ý : 7.225.070 CP, chiếm tỷ lệ: 100 %
 Không đồng ý : 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0 %
 Không có ý kiến : 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0 %

2. Thông qua: Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác Vườn cây cao su của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc, và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ra Quyết định phê duyệt Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và nguồn vốn vay tín dụng cho phương án này đảm bảo có hiệu quả và thực hiện đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

Đồng ý : 7.225.070 CP, chiếm tỷ lệ: 100 %
 Không đồng ý : 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0 %
 Không có ý kiến : 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0 %

3. Thông qua việc chấp thuận cho Công ty ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc về việc Hợp tác khai thác Vườn cây theo đúng nội dung của Dự thảo hợp đồng do Hội đồng Quản trị trình (do cổ đông Huỳnh Đức Tấn – Chủ tịch HĐQT và cổ đông Dương Thị Kiều Anh – Phó Chủ tịch HĐQT là hai cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc nên nội dung này cổ đông Huỳnh Đức Tấn và Dương Thị Kiều Anh không có quyền biểu quyết. Vì vậy, tổng số cổ đông và

người được ủy quyền dự Đại hội có mặt tại thời điểm biểu quyết nội dung này gồm có:
 10. người, tương ứng với: 4.690.050 CP, chiếm: 62,27% tổng số cổ
 phần của Công ty)

Đồng ý : 4.690.050 CP, chiếm tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý : 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0 %

Không có ý kiến : 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0 %

Cuộc biểu quyết kết thúc vào lúc ..10. giờ ..00.. cùng ngày./.

BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN


 Nguyễn Công Đình


 Trương Quốc Tuấn


 Đỗ Đông Phương



**ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG 2020
CÔNG TY CP KCN HỒ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/BB-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2020



BIÊN BẢN

**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**

Thời gian: 09 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2020

Địa điểm: Trụ sở công ty - KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai

Thành phần dự họp:

1. Tình hình cổ đông tính đến ngày 04/11/2020:

Tổng số cổ đông : 73, đại diện cho: 7.500.000 CP, trong đó:

+ Cổ đông là tổ chức : không có;

+ Cổ đông là cá nhân : 73, sở hữu 7.500.000 CP, chiếm 100% tổng số cổ phần.

2. Tổng số cổ đông và cổ đông được ủy quyền dự Đại hội có mặt tại thời điểm khai mạc gồm có: 12 cổ đông, tương ứng với 7.225.070 CP, chiếm 96,33% tổng số cổ phần của Công ty.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

1. Phần nghi lễ chào cờ. Tuyên bố lý do.

2. Ông Đỗ Đông Phương, Trưởng Ban Kiểm soát công ty, báo cáo Thủ tục xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Kết quả: Đạt tỷ lệ: 96,33% để tiến hành Đại hội theo quy định.

3. Ông Lương Nhật Tân, Thành viên Ban Tổ chức - giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

Đoàn Chủ tịch: gồm 02 người

1. Ông Huỳnh Đức Tấn - Chủ tịch HĐQT;

2. Ông Thái Minh Quang - Tổng giám đốc công ty.

Biểu quyết: Nhất trí: 100%; không nhất trí: 0; không có ý kiến: 0.

Thư ký: 01 người

1. Bà Trần Thị Anh Thư - Thư ký HĐQT

Biểu quyết: Nhất trí: 100%; không nhất trí: 0; không có ý kiến: 0.

Ban Kiểm phiếu: gồm 03 người

1. Ông Đỗ Đông Phương - Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng ban;

2. Ông Trương Quốc Khánh - Thành viên Ban KS, Thành viên;

3. Ông Nguyễn Công Định - Thành viên Ban KS, Thành viên.

Biểu quyết: Nhất trí: 100%; không nhất trí: 0; không có ý kiến: 0.

Đoàn Chủ tịch và Thư ký lên trực tiếp điều hành Đại hội

1. Ông Thái Minh Quang, Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, trình bày Dự thảo Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

Góp ý: Không có.

Biểu quyết: Nhất trí: 100%; không nhất trí: 0; không có ý kiến: 0.

2. Ông Thái Minh Quang, Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, trình bày các Tờ trình của Hội đồng quản trị:

- Tờ trình số: 21/TTr-HONIZHĐQT ngày 12/11/2020 v/v bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ công ty.

- Tờ trình số: 22/TTr-HONIZHĐQT ngày 12/11/2020 v/v Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác Vườn cây cao su của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc.

- Tờ trình số: 23/TTr-HONIZHĐQT ngày 12/11/2020 v/v Phê duyệt Hợp đồng và giao dịch (có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản) giữa công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

3. Đại hội thảo luận:

Đại hội thống nhất với các Tờ trình đã trình bày ở trên, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

4. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận:

Tại thời điểm biểu quyết có 12 cổ đông với tổng số cổ phần là 7.225.070 CP, chiếm 96,33% tổng số CP của Công ty.

4.1. *Thông qua việc Bổ sung mã ngành 0125 vào Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ Công ty*

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 7.225.070 CP, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội;

- Không đồng ý: Không;

- Không có ý kiến: Không.

4.2. *Thông qua Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác Vườn cây cao su của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc, và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ra Quyết định phê duyệt Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và nguồn vốn vay tín dụng cho phương án này đảm bảo có hiệu quả và thực hiện đầu tư theo đúng quy định hiện hành*

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 7.225.070 CP, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội;

- Không đồng ý: Không;

- Không có ý kiến: Không.

4.3. *Thông qua việc chấp thuận cho Công ty ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc về việc Hợp tác khai thác Vườn cây theo đúng nội dung của Dự thảo hợp đồng do Hội đồng Quản trị trình (do cổ đông Huỳnh Đức Tấn – Chủ tịch HĐQT và cổ đông Dương Thị Kiều Anh – Phó Chủ tịch HĐQT là hai cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc nên nội dung này cổ đông Huỳnh Đức Tấn và Dương Thị Kiều Anh không có quyền biểu quyết. Vì vậy, tổng số cổ đông và cổ đông được ủy quyền dự Đại hội có mặt tại thời điểm biểu quyết*

nội dung này gồm có: 10 cổ đông, tương ứng với 4.670.050 CP, chiếm 62,27% tổng số cổ phần của Công ty)

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 4.670.050 CP, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội;

- Không đồng ý: Không;

- Không có ý kiến: Không.

5. Ông Đỗ Đông Phương đọc Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội (như kết quả nêu trên).

6. Bà Trần Thị Anh Thư, Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

7. Ông Thái Minh Quang, đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 7.225.070 CP, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội;

- Không đồng ý: Không;

- Không có ý kiến: Không.

8. Chào cờ bế mạc.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 15 cùng ngày./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



Huỳnh Đức Tấn

THƯ KÝ



Trần Thị Anh Thư



Số: 26/NQ-HONIZ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỐ NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ quy định của pháp luật về Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty Cổ phần KCN Hố Nai ngày 22/11/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc Bổ sung mã ngành 0125 vào Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác Vườn cây cao su của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc do Hội đồng Quản trị trình. Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ra Quyết định phê duyệt Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và nguồn vốn vay tín dụng cho phương án này đảm bảo có hiệu quả và thực hiện đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí chấp thuận cho Công ty ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc về việc Hợp tác khai thác Vườn cây theo đúng nội dung của Dự thảo hợp đồng do Hội đồng Quản trị trình.

Nghị quyết này được lập và công bố trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông lúc 10 giờ 15, ngày 22 tháng 11 năm 2020 và đã được Đại hội đồng cổ đông công ty phiên họp bất thường năm 2020 thông qua với tỷ lệ 100% đồng ý.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2020./.

TM. ĐHCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2020
CÔNG TY CP KCN HỐ NAI
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.



Huỳnh Đức Tấn

CÔNG TY CP KCN HỒ NAI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 21.../TTTr-HONIZHĐQT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc Bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai;
Căn cứ Nghị quyết số: 12/NQ-HONIZHĐQT ngày 14/10/2020 của Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai.

Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ công ty, như sau:

- Bổ sung mã ngành 0125 vào Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
20	Trồng cây cao su: các hoạt động trồng cây cao su, lấy mủ và sơ chế mủ cao su khô.	0125

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Trân trọng. / 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ bất thường 2020;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Tấn

CÔNG TY CP KCN HỐ NAI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12 /TTr-HONIZHĐQT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc **Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác Vườn cây cao su của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hố Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Hố Nai;

Căn cứ Nghị quyết số: 12/NQ-HONIZHĐQT ngày 14/10/2020 của Hội đồng quản trị CTCP KCN Hố Nai.

Hội đồng quản trị CTCP KCN Hố Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác Vườn cây cao su của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc với nội dung như sau:

A. Mục tiêu và hình thức đầu tư:

I. Mục tiêu:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh các năm qua đối với ngành đầu tư khai thác cao su là kém hiệu quả do giá cao su đã xuống đáy; Hiện nay giá cao su đang có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh COVID-19 nên đến nay chưa có dấu hiệu khả quan; Đồng thời, giá gỗ cây cao su hiện cũng xuống thấp cho thị trường tiêu thụ gỗ thấp, nguồn cung cấp gỗ cây cao su tăng do thanh lý vườn cây cao su lớn từ các dự án KCN, Khu DC, đầu tư hạ tầng địa phương (đường cao tốc, sân bay, Khu TĐC,...); Do đó giá trị vườn cây cao su được thị trường định giá thấp, là cơ hội để đầu tư.

Dự án trồng, khai thác mủ, gỗ cao su thời gian KTCB kéo dài từ 6-7 năm mới bắt đầu khai thác để phát sinh nguồn thu, nên việc tìm kiếm các dự án do các Công ty đã đầu tư đang thiếu nguồn lực đầu tư kinh doanh để sang nhượng lại quyền khai thác là giải pháp đầu tư tài chính hợp lý và hiệu quả.

II. Hình thức đầu tư:

Hợp tác góp vốn đầu tư và được quyền khai thác mủ cao su, thanh lý vườn cây của Tổ chức, cá nhân sở hữu dự án cao su đang trong thời gian khai thác trong thời hạn cố định.

1. Bên góp vốn: Thỏa thuận giá trị góp vốn để tiếp tục đầu tư, khai thác, hưởng toàn bộ lợi ích từ hoạt động kinh doanh khai thác tài sản trên đất. Hoàn trả lại diện tích dự án khi hết hạn hợp đồng góp vốn.

2. Bên nhận góp vốn:

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU XUÂN LỘC.**

- **Dự án: Trồng, khai thác, chế biến mủ cao su Xuân Lộc**

- Dự án đã đầu tư từ năm 2006 (trồng mới) và đưa vào khai thác vườn cây đầu tiên năm 2013;

- Diện tích đất và địa điểm dự án: tổng diện tích đất là 4.000 ha, trong đó có **3.008 ha** đất trồng cây cao su đang khai thác có địa giới hành chính nằm trên 03 tỉnh thành (Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Thuận).

- Ngoài ra Dự án còn có các tài sản quản lý khác: cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị phục vụ quản lý khai thác (láng công nhân, văn phòng đội, đường lô, xe vận chuyển,...).

B. Đánh giá vườn cây dự án:

1. Thực trạng tài sản:

a. Vườn cây cao su kinh doanh

TT	Vườn cây	Giá trị sổ sách (tr.đồng)		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế hết 31/12/2020	Giá trị còn lại đến 31/12/2020
1	2	4	5	6=4-5
	Vườn cây	798.921	139.558	659.363

b. Vườn cây cao su KTCB kéo dài: **358.663 tr.đồng.**

2. Tài sản phục vụ kinh doanh khai thác:

TT	Tên loại tài sản	Giá trị sổ sách (tr.đồng)		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế đến 31/12/2020	Giá trị còn lại 31/12/2020
	Nhà cửa, vật kiến trúc, xe, máy và thiết bị.	13.863	7.062	6.801

3. Giá trị đầu tư:

- Giá trị đầu tư: **1.171.417 tr.đồng.**

- Giá trị đầu tư còn lại: **1.024.827 tr.đồng.**

- Giá trị bình quân 01 ha cao su: **257,6 tr.đồng/ha.**

4. Sản lượng vườn cây từ năm 2016 – 2020:

TT	Sản lượng khai thác	Đvt	Sản lượng
1.	- Năm 2016	Tấn	3.675
2.	- Năm 2017	Tấn	4.119
3.	- Năm 2018	Tấn	4.570
4.	- Năm 2019	Tấn	3.400
5.	- Năm 2020 (Kế hoạch)	Tấn	3.400

Trong những năm gần đây do một số khó khăn về tài chính nên việc chăm sóc vườn cây chưa đúng quy trình kỹ thuật cũng như việc thiếu hụt lao động nên sản lượng khai thác mủ giảm dần.

C. Sự cần thiết để đầu tư

- Do Bên nhận góp vốn đầu tư đang cần vốn để thanh toán các khoản nợ vay, lãi vay ngân hàng và Bên góp vốn thỏa thuận được giá trị vốn góp sẽ được hưởng quyền lợi từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Dự án (khai thác mủ cao su, thanh lý vườn cây...).

- Nếu Bên góp vốn thỏa thuận được với Bên nhận góp vốn có giá trị khoảng 420 tỷ đồng (suất đầu tư khoảng 140 tr.đồng/ha) và giá bán mủ cao su có giá khoảng 35 đến 40 tr.đồng/tấn thì phương án hợp tác góp vốn đầu tư và được hưởng quyền khai thác vườn cây cao su là có hiệu quả.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ bất thường 2020;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CP KCN HỒ NAI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23.../TTTr-HONIZHĐQT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt Hợp đồng và giao dịch (có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản) giữa công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai;

Căn cứ Nghị quyết số: 12/NQ-HONIZHĐQT ngày 14/10/2020 của Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai.

Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc Phê duyệt Hợp đồng và giao dịch (có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản) giữa công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 với nội dung như sau:

- Chấp thuận cho Công ty ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc về việc Hợp tác khai thác Vườn cây với Dự thảo hợp đồng đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên và do cổ đông Huỳnh Đức Tấn – Chủ tịch HĐQT và cổ đông Dương Thị Kiều Anh – Thành viên HĐQT là hai cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Cao su Xuân Lộc nên nội dung này cổ đông Huỳnh Đức Tấn và Dương Thị Kiều Anh không có quyền biểu quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ bất thường 2020;
- Lưu: VT.



Huỳnh Đức Tấn

b/ Toàn bộ tài sản trên đất nằm trong phạm vi ha đất nêu trên và trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, khai thác cao su.

1.2 Việc hợp tác này không làm hình thành nên một pháp nhân mới, hai bên cùng quản lý kinh doanh theo thỏa thuận giữa hai Bên.

Điều 2. Nội dung Hợp tác

2.1. Bên A nhận vốn đầu tư từ Bên B để thanh toán các khoản nợ vay, lãi vay ngân hàng và/hoặc Công ty mua bán nợ (Số vốn đầu tư, tiến độ chuyển vốn đầu tư, mở tài khoản phong tỏa ... cụ thể sẽ được xác định sau khi Hai Bên cùng đàm phán với ngân hàng và/hoặc Công ty mua bán nợ) và Bên B được quyền hưởng lợi từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Dự án (khai thác mủ cao su, thanh lý vườn cây...).

2.2. Bên B được quyền cử Đại diện của mình tham gia vào Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Tổng giám đốc Bên B để hỗ trợ Bên B tổ chức lại hoạt động khai thác vườn cây của Dự án có hiệu quả hơn.

ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

3.1. Quyền của Bên A:

a. Được nhận khoản vốn đầu tư từ Bên B đã nêu tại Điều 2 Khoản 2.1.

3.2. Trách nhiệm của Bên A:

a. Chịu trách nhiệm tổ chức cho Bên B kiểm kê thực địa các tài sản thuộc Dự án và cung cấp hồ sơ liên quan đến việc trồng, chăm sóc, khai thác vườn cây cao su.

b. Chịu trách nhiệm bàn giao các loại trang thiết bị phục vụ việc chăm sóc, khai thác, vận chuyển mủ cao su.

c. Chịu trách nhiệm quản lý bảo vệ toàn bộ diện tích, mục đích sử dụng đất theo nội dung Hợp đồng liên doanh liên kết trước đây.

d. Chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng liên doanh liên kết trước đây.

e. Tổ chức khai thác một phần hoặc toàn bộ diện tích vườn cây cao su được Bên B giao.

f. Chịu trách nhiệm tuần tra, bảo vệ toàn bộ tài sản trong phạm vi đất của Dự án.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

4.1. Quyền của Bên B:

a. Được hưởng toàn bộ lợi ích phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Dự án (khai thác mủ cao su, thanh lý vườn cây...).

b. Được sử dụng toàn bộ trang thiết bị phục vụ chăm sóc, khai thác, vận chuyển mủ cao su.

c. Bên B được quyền cử Đại diện của mình tham gia vào Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Tổng giám đốc Bên B

4.2. Trách nhiệm của Bên B.

a. Đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ về Vốn để Bên A thanh toán cho ngân hàng và/hoặc Công ty mua bán nợ.

b. Đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ chi phí khai thác trên phần diện tích cao su giao cho Bên A tổ chức khai thác.

b. Không được xây dựng, không để hình thành khu gia cư hoặc bất kỳ công trình nào khác trên diện tích đất hợp tác khai thác.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN HỢP TÁC

Trong thời hạn chu kỳ sinh trưởng của cây cao su.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

6.1. Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

6.2. Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng hợp tác, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên sẽ bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lợi ích kinh tế của nhau.

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

7.1. Bên B vi phạm nội dung nêu tại Khoản 2.1, Điều 2 của Hợp đồng này.

7.2. Hợp đồng liên doanh liên kết trước đây hết hiệu lực.

7.3. Trường hợp bất khả kháng, các tình huống cấp thiết về an ninh quốc phòng.

7.4. Hợp đồng nay được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B